

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **178/2018/HSST**
Ngày 03/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Chanh và bà Lê Thị Chanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Nga là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2018/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lường Thị L, sinh năm: 1966 tại M, Sơn La;

Nơi ĐKKHKT: Bản A, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn M và bà Lường Thị H (đều đã chết); bị cáo có chồng là Mong Văn Ấ, có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban mặt trận tổ quốc, bản , xã, huyện M, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

Người làm chứng:

Mong Văn H, sinh năm 1993.

Mong Văn K, sinh năm 1989.

Hoàng Thị Đ, sinh năm 1996.

Lường Thị T, sinh năm 1993.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy nhân dân trong bản chuyển đổi cây trồng từ ngô, lúa sang trồng cây ăn quả đem lại hiệu quả kinh tế hơn. Lường Thị L thấy bên cạnh đất nương của gia đình L có khu rừng cây tre, vầu và gỗ tái sinh nên đã nảy sinh ý định phát để lấy đất trồng cây ăn quả, tối ngày 22/02/2018 Liên gọi các con là Mong Văn H, Mong Văn K ở cùng bản về nhà L báo sáng mai đi phát nương hộ, H và K đồng ý rồi K và H về báo Đ và T là vợ của H và K mai đi phát nương hộ L.

Khoảng 7^h ngày 23/02/2018 L cùng K, H, T, Đ mang theo mỗi người một con dao đến khu rừng giáp với nương của gia đình Lường Thị L chặt phá. Cả 5 người chặt phá đến 17^h cùng ngày thì nghỉ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đã xác định khu rừng bị hủy hoại thuộc tiểu khu 989, khoảnh 2, lô 44 thuộc bản A Má, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu.

Chủ rừng theo hồ sơ giao đất, giao rừng và theo bản đồ kiểm kê rừng, lô rừng bị chặt phá được giao cho ban Mặt trận Tổ quốc bản A Má, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu quản lý và bảo vệ.

Mục đích sử dụng: Theo quyết định số 2955/QĐ-UB ngày 17/12/2007 của UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch 3 loại rừng thì diện tích rừng do Lường Thị L hủy hoại được quy hoạch đất rừng rừng sản xuất.

Hiện trạng loại đất rừng: Kết quả kiểm tra, xác minh thực tế tại hiện trường diện tích rừng bị chặt, phá (Lập ô tiêu chuẩn 100m, tiến hành đo đếm toàn bộ gốc cây bị chặt phá) đối chiếu với quy định tại tại thông tư 34/2009/TT-BNN – PTNT ngày 10/6/2009 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn về quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng thì diện tích rừng bị chặt phá thuộc loại vầu nhỏ giàu (Dày).

Dùng thiết bị GPS để đo xác định diện tích rừng bị hủy hoại là 7.313m².

Các loại cây bị chặt phá gồm cây vầu 12.578 cây có đường kính từ 02 đến 05cm, dài trung bình 250cm, cây gỗ tái sinh 121 cây có đường kính 05cm đến 10 cm, dài trung bình từ 150 cm đến 350cm, một số cây có đường kính 10cm, dài trung bình 305cm, các cây đều bị chặt sát gốc.

Kết luận: Toàn bộ diện tích 7.313m² rừng vầu bị chặt, phá là rừng sản xuất.

Tại biên bản định giá đã xác định. 12.500 cây vầu có trị giá là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). 121 cây gỗ tái sinh có trị giá là 2.420.000đ (Hai triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngày 20/7/2018 Lường Thị L đã tự nguyện nộp bồi thường số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Cáo trạng số 132/CT-VKSMC ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Lường Thị L về tội: Hủy hoại rừng theo quy định tại khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Thị L phạm tội Hủy hoại rừng. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào Điều 48 BLHS; Điều 13, 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Lường Thị L phải nộp bồi thường tiếp số tiền là 42.420.000đ (Bốn mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng) số tiền này được nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 05 con dao quắm.

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đồng do Lường Thị L giao nộp, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Ngày 23/02/2018 Lường Thị L đã có hành vi chặt phá hủy hoại 7.313m² rừng sản xuất thuộc tiểu khu 989, khoảnh 2, lô 44 đã được Nhà nước giao cho ban Mặt trận Tổ quốc bản A Má, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu quản lý và bảo vệ, gây thiệt hại về lâm sản là 52.420.000đ.

Căn cứ vào lời khai, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi trên của bị cáo Lường Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, bất bình trong

nhân dân. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, lẽ ra cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã chủ động bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo được gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương. Các tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước, địa phương, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Xét đề nghị của gia đình bị cáo và Chính quyền địa phương về việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, cần chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo và buộc bị cáo phải chịu một thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là nông dân lao động, nguồn thu nhập không có gì ngoài ngô và lúa, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS; Điều 13, 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do diện tích đất rừng ban Mặt trận Tổ quốc bản A Má 2, xã Lóng Sập không phải trồng mà các cây vầu, cây gổ tái sinh mọc tự nhiên, Nhà nước không phải đầu tư tiền để trồng mà chỉ là giao

cho ban Mặt trận Tổ quốc bản A Má 2, xã Lóng Sập quản lý, bảo vệ, Do vậy số tiền thiệt hại do bị cáo gây ra sẽ được thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo nộp bồi thường là 10.000.000đ được tuyên nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Lường Thị L phải nộp bồi thường tiếp số tiền là 42.420.000đ (Bốn mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng) số tiền này được nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối 05 con dao quắm thu giữ của bị cáo và những người liên quan, xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với Mong Văn H, Mong Văn K, Hoàng Thị Đ, Lường Thị T, quá trình điều tra xác định trước khi thực hiện hành vi Hủy hoại rừng thị L có nói với H, K, Đ, T là tìm được đất Nhà nước giao nên những người này không biết là đất rừng được Nhà nước giao cho Ban mặt trận bản A Má 2 quản lý bảo vệ cấm chặt, cấm phá, vì vậy không đề cập việc xử lý là đúng pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lường Thị L phạm tội: Hủy hoại rừng.

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Thị L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 03/8/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS; Điều 13, 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Đối với số tiền bị cáo đã nộp bồi thường là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) số tiền này được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Lương Thị L phải nộp bồi thường tiếp số tiền là 42.420.000đ (Bốn mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng) số tiền này được nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dao lưỡi cong, dài 57 cm trong đó lưỡi bằng kim loại dài 31 cm, rộng 03 cm, cán dao bằng gỗ dài 26 cm, đường kính 03 cm, trên cán dao có chữ Liên; 01 con dao quắm dao lưỡi cong, dài 55 cm trong đó lưỡi bằng kim loại dài 27 cm, rộng 03 cm, cán dao bằng gỗ dài 28 cm, đường kính 03 cm, trên cán dao có chữ Khuyên; 01 con dao quắm dao lưỡi cong, dài 66 cm trong đó lưỡi bằng kim loại dài 39 cm, rộng 3,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 27 cm, đường kính 3,3 cm, trên cán dao có chữ Hoàn; 01 con dao quắm dao lưỡi cong, dài 55 cm trong đó lưỡi bằng kim loại dài 32 cm, rộng 2,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 23 cm, đường kính 2,5 cm, trên cán dao có chữ Tim; 01 con dao quắm dao lưỡi cong, dài 46 cm trong đó lưỡi bằng kim loại dài 32 cm, rộng 03 cm, cán dao bằng gỗ dài 14 cm, đường kính 2,5 cm, trên cán dao có chữ Định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Thị L phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự

sơ thẩm và 2.121.000đ (Hai triệu, một trăm hai mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Lóng Sập, huyện MC;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Ban Mặt trận TQ bản A Má 2, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu.
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đỗ Như Khánh

